

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-BKHCN ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1170/TTr-SKHCN ngày 06 tháng 11 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng (có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 2176/QĐ-BKHCN ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ KH&CN;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT;
- Lưu: VT, TTPVHCC<sup>(N)</sup>.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Ánh**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH CAO BẰNG**

*(Kèm theo Quyết định số 2175 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Công bố sử dụng dấu định lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 02 ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn bổ sung hồ sơ: 30 ngày kể từ ngày <i>Sở KH&amp;CN gửi thông báo</i>.<sup>1</sup></li> <li>- Thời hạn giải quyết sau khi hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: 3,5 ngày làm việc.</li> </ul>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng</p> <p>Địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giong, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng</p>	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Thực hiện trực tuyến (qua hệ thống VNPT-iGate).</li> </ul>	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đo lường ngày 11/11/2011;</li> <li>- Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;</li> <li>- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;</li> <li>- Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&amp;CN quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung sửa đổi, bổ sung:</li> <li>+ Số lượng hồ sơ;</li> <li>+ Thời hạn giải quyết;</li> <li>+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;</li> <li>+ Căn cứ pháp lý.</li> <li>- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày xuống 02 ngày làm việc;</li> <li>- Thời hạn giải quyết sau khi hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày xuống 3,5 ngày làm việc</li> </ul>

<sup>1</sup> Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 02 ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn bổ sung hồ sơ: 30 ngày kể từ ngày <i>Sở KH&amp;CN gửi thông báo</i><sup>2</sup>.</li> <li>- Thời hạn giải quyết sau khi hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: 3,5 ngày làm việc.</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nộp hồ sơ, nhận kết quả:</li> <li>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Thực hiện trực tuyến (qua hệ thống VNPT-iGate).</li> </ul>	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đo lường ngày 11/11/2011;</li> <li>- Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;</li> <li>- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;</li> <li>- Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&amp;CN quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung sửa đổi, bổ sung;</li> <li>+ Số lượng hồ sơ;</li> <li>+ Thời hạn giải quyết;</li> <li>+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;</li> <li>+ Căn cứ pháp lý.</li> <li>- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Đã cắt giảm <b>thời hạn giải quyết</b> từ 03 ngày xuống 02 ngày làm việc;</li> <li>- Thời hạn giải quyết sau khi hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày xuống 3,5 ngày làm việc.</li> </ul>

Công bố danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung:

02 TTHC

Qua dịch vụ bưu chính công ích:

02 TTHC.

\* **Lưu ý:** Trong nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính, nội dung nào có liên quan đến "Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng" sẽ được chuyển thành "Sở Khoa học và Công nghệ" chủ trì thực hiện. Lý do: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng tỉnh Cao Bằng đã giải thể và chuyển thành phòng Quản lý Đo lường - Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng theo Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

<sup>2</sup> Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.